| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH THƯỢNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 29/5/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

***- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Lư Quốc Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hổ**

2. Bà **Phạm Thị Lan**

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1992; Nơi sinh: huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp MK A, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1997; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 15/12/1998. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

**Huỳnh Ngọc N**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

**Bùi Sáng G**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**Hà Văn N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp K3, xã VT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**Nguyễn Chí T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp MT, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*(Những người làm chứng đều vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/12/2022, Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Tâm (không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) để hỏi mua ma túy, Tâm đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó, L đi đến huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, gặp Tâm mua một bịch ma túy với số tiền 800.000đ. Sau khi mua được bịch ma túy, L đem về ngôi nhà mà L đang thuê làm chỗ ở thuộc ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, rồi chiết ra thành 03 bịch nhỏ cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy ma túy từ trong số ma túy đã mua từ Tâm, bỏ vào dụng cụ tự chế rồi cùng với Bùi Sáng G, Hà Văn N, Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn Đ sử dụng chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ đưa cho L số tiền 150.000đ là tiền mà Đ và T vừa sử dụng ma túy. Sau đó, Nhớ, Đ và T đi về nhà.

Đến khoảng 02 giờ ngày 09/12/2022, Huỳnh Ngọc N liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Văn L hỏi mua ma túy với số tiền là 500.000đ, L đồng ý bán và hẹn đến sáng sẽ giao ma túy cho N. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N điện thoại nói cho L biết N đang đi từ hướng Công Sự về xã Minh Thuận. Sau đó, L mới điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-129.03 (chiếc xe của ông Nguyễn Văn T cho L mượn để làm phương tiện đi lại) mang theo 02 bịch ma túy, đi từ ấp Minh Kiên về hướng Công Sự. Khi L đi được một đoạn đến trước cây xăng Phương Thùy, thuộc ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng thì gặp N đang đi theo hướng ngược lại. Lúc này, L tấp xe vào lề đường, dừng xe lại gặp N. L mới lấy 02 bịch ma túy đưa cho N, N lấy 02 bịch ma túy bỏ vào túi áo cất giấu. N mới lấy ra được số tiền 300.000đ đưa cho L thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng 02 bịch ny lon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, nghi là chất ma túy.

Đến 12 giờ 45 phút ngày 09/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Thượng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Qua khám xét khẩn đã thu giữ 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt, 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 cây kéo có chiều dài 9,8cm;  01 mảnh nylon trong suốt có chiều dài 26,9cm, nơi rộng nhất 3,8cm.

Qua điều tra, ngoài lần bán ma túy cho Huỳnh Ngọc N bị bắt quả tang, Nguyễn Văn L còn nhiều lần bán ma túy cho người khác tại xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, cụ thể:

- Vào khoảng tháng 11 năm 2022, bán cho Nguyễn Văn Đ tổng cộng 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000đ, không nhớ rõ cụ thể ngày nào.

- Trong năm 2022, bán cho Nguyễn Chí T tổng cộng 03 lần, trong đó, 01 lần với số tiền là 200.000 đ, 02 lần với đều với số tiền 300.000đ, không nhớ rõ cụ thể ngày nào.

- Trong năm 2022, bán cho một người tên Tính 01 lần với số tiền 300.000đ, không nhớ rõ cụ thể ngày nào.

- Trong năm 2022, bán cho một người tên T1 ở xã Minh Thuận 01 lần với số tiền là 300.000đ, không nhớ rõ cụ thể ngày nào.

Tại bản kết luận giám định số 1197/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

*- Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,3cm x 02cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0364 gam.*

*- Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,2cm x 1,8cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0341 gam.*

*- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

***Vật chứng thu giữ:***

- Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,3cm x 02cm, được niêm phong là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0364 gam.

- Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,2cm x 1,8cm, được niêm phong là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0341 gam.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade mang biển kiểm soát 68L1-129.03, màu đỏ - đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1923, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044347658, số IMEI 2: 862762044347641, màn hình bị nứt.

- Tiền Việt Nam đồng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt và 01 ống thủy tinh trong suốt.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 9,8cm, nơi rộng nhất là 4,5cm.

- 01 (một) mảnh nylon trong suốt có chiều dài 26,9cm, nơi rộng nhất 3,8cm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSUMT ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về các tội: "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 năm đến 07 năm 06 tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm đến 04 năm tù tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội theo quy định.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế.

*Về biện pháp tư pháp*:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Đối với vật chứng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 68L1-126.03, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T, chủ sở hữu không có lỗi trong việc bị cáo Nguyễn Văn L dùng vào việc phạm tội nên ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình T trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định được đựng trong hai bịch nylon, có khối lượng là 0,0222 gam và 0,019 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1197/2022; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 9,8cm, nơi rộng nhất là 4,5cm; 01 (một) mảnh nylon trong suốt có chiều dài 26,9cm, nơi rộng nhất 3,8cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: Tiền Việt Nam đồng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1923, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044347658, số IMEI 2: 862762044347641, màn hình bị nứt.

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, tại ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn L cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma tủy để tổ chức cho Bùi Sang G, Hà Văn N, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Chí T sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 09 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, tại đoạn đường thuộc ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 0,0705 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Ngọc N với số tiền 500.000đ.

Ngoài lần bán ma túy cho Huỳnh Ngọc N, Nguyễn Văn L còn nhiều lần bán ma túy cho người khác, trong đó: Bán cho Nguyễn Văn Đ tổng cộng 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000đ; bán cho Nguyễn Chí T tổng cộng 03 lần, trong đó, 01 lần với số tiền là 200.000đ, 02 lần với đều với số tiền 300.000đ; bán cho một người tên Tính 01 lần với số tiền 300.000đ; bán cho một người tên T1 01 lần với số tiền là 300.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận giám định số: 1197/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

"*Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,3cm x 02cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0364 gam.*

*- Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon trong suốt được hàn kín, kích thước 1,2cm x 1,8cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0341 gam.*

*- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ*".

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hiện nay vấn đề tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện U Minh Thượng và các địa phương lân cận diễn ra ngày càng phức tạp. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được Ma túy là loại chất gây nghiện khi sử dụng sẽ gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng cho bản thân và những người khác, làm thay đổi cả về ý thức và trí tuệ, là một tệ nạn xã hội và dẫn đến các tội phạm khác, do vậy Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hình thức liên quan đến ma túy khi chưa được cho phép của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

Bị cáo nhận T được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân cũng như để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp hậu

quả pháp lý để cố ý thực hiện hành vi sử dụng, tổ chức cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán ma túy nhiều lần.

Bị cáo đã cung cấp ma túy, dùng cụ hút tổ chức cho Bùi Sang G, Hà Văn N, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Chí T sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo còn bán trái phép 0,0705 gam chất ma túy Methamphetamine cho Huỳnh Ngọc N.

Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bán ma túy cho người khác, trong đó: Bán cho Nguyễn Văn Đ tổng cộng 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000đ; bán cho Nguyễn Chí T tổng cộng 03 lần, trong đó, 01 lần với số tiền là 200.000đ, 02 lần với đều với số tiền 300.000đ; bán cho một người tên Tính 01 lần với số tiền 300.000đ; bán cho một người tên T1 01 lần với số tiền là 300.000đ.

Hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình trật tự địa phương và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác… việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ảnh hưởng đến sức khỏe của biết bao nhiêu người, làm biết bao nhiêu gia đình phải khốn đốn, nhà tan cửa nát. Đặc biệt gây khó khăn đối với chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây bức xúc và dư luận không tốt trong nhân dân. Hội đồng xét xử nghĩ nên có mức phạt phù hợp đối với bị cáo để răn đe, góp phần ổn định trật tự địa phương, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người làm thuê có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Tâm mà bị cáo Nguyễn Văn L khai đã mua ma túy từ người này, qua điều tra, không xác định được nhân thân lý lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Huỳnh Ngọc N mua ma túy từ bị cáo Nguyễn Văn L để sử dụng với khối lượng là 0,0705 gram chất ma túy loại Methamphetamine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Công an huyện U Minh Thượng xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ, Bùi Sáng G, Hà Văn N, Nguyễn Chí T, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Công an huyện U Minh Thượng xử phạt vi phạm hành chính.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cho 02 tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thấy rằng ngoài lần bị bắt quả tang bán ma túy cho Huỳnh Ngọc N bị cáo còn tự khai nhận ra những lần mua bán ma túy cho nhiều người khác trong năm 2022 nên HĐXX thống nhất áp dụng thêm tình tiết tự thú cho bị cáo đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

*[5]* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng đề nghị HĐXX áp dụng về tội danh và xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 4 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

*[6] Về các vấn đề khác:*

- Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Đối với vật chứng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 68L1-126.03, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn T, chủ sở hữu không có lỗi trong việc bị cáo Nguyễn Văn L dùng vào việc phạm tội. Ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T xong nên HĐXX không đề cập xem xét.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định được đựng trong hai bịch nylon, có khối lượng là 0,0222 gam và 0,019 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1197/2022; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt và

01 ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 9,8cm, nơi rộng nhất là 4,5cm; 01 (một) mảnh nylon trong suốt có chiều dài 26,9cm, nơi rộng nhất 3,8cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: Tiền Việt Nam đồng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1923, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044347658, số IMEI 2: 862762044347641, màn hình bị nứt.

Tuy nhiên, thấy rằng trong vụ án này ngoài số tiền 300.000đ thu giữ khi bắt quả tang bị cáo bán ma tuy cho Huỳnh Ngọc N thì còn thể hiện bị cáo đã thu lợi bất chính những khoản tiền khác, gồm: Số tiền 150.000đ nhận Nguyễn Văn Đ khi cho Đ và những người khác sử dụng ma túy; bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ 02 lần thu tổng số tiền 600.000đ; bán cho Nguyễn Chí T 03 lần, thu tổng số tiền là 800.000đ; bán ma túy cho Tính 01 lần thu số tiền 300.000đ; bán ma túy cho T1 01 lần thu số tiền là 300.000đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thu được tổng cộng 2.150.000đ.

Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*[7]* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2**. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt là 10 (mười)

năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/12/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 BLHS.

**3.** Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:*

Nhiều hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng còn lại sau giám định được đựng trong hai bịch nylon, có khối lượng là 0,0222 gam và 0,019 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1197/2022; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 9,8cm, nơi rộng nhất là 4,5cm; 01 (một) mảnh nylon trong suốt có chiều dài 26,9cm, nơi rộng nhất 3,8cm.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng:*

Tiền Việt Nam đồng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1923, màu đỏ, số IMEI 1: 862762044347658, số IMEI 2: 862762044347641, màn hình bị nứt.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số:08/QĐ-VKSUMT ngày 31/3/2023của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất may túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

**5.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**6.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 29/5/2023). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND huyện U Minh Thượng;*
*- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;*
*- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;*
*- Trại tạm giam;*
*- Sở tư pháp;*
*- Bị cáo; người tham gia tố tụng*
*- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;*
*- Lưu HS, VP.*

**Lư Quốc Thịnh**